

Số: 2307/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-



NHNN thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2019.

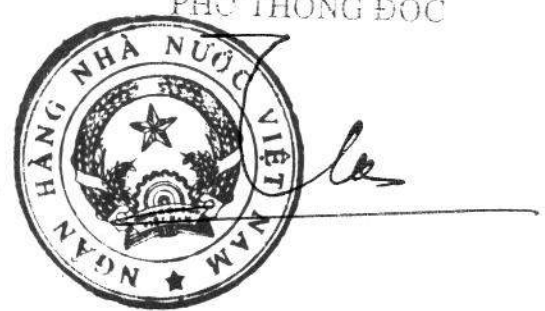
Quyết định này bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính có mã như sau: NHNNVN-285305, NHNNVN-285306, NHNNVN-285307, NHNNVN-285308, NHNNVN-285309, NHNNVN-285310, NHNNVN-285313, NHNNVN-285314, NHNNVN-285315, NHNNVN-285316, NHNNVN-285317 được công bố tại Quyết định số 350a/QĐ-NHN ngày 01/03/2019; NHNNVN-285129 được công bố tại Quyết định số 1629/QĐ-NHNN ngày 12/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – VPCP (để p/h);
- Văn phòng NHNN;
- Lưu VP, QLNH3. *ll*

ll THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
NGOẠI HỐI THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Bản hành kèm Quyết định 207/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 11 năm 2019
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	NHNNVN- 285305	Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
2	NHNNVN- 285306	Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
3	NHNNVN-	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng	Hoạt động ngoại	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản



	285307	ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	hối	lý ngoại hối)
4	NHNNVN-285308	Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
5	NHNNVN-285309	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với tổ chức tự doanh là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp.	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng)
6	NHNNVN-285310	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với tổ chức nhận ủy thác	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng)

		là ngân hàng thương mại.			
B.Thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố					
1	NHNNVN-285313	Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	NHNNVN-285314	Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	NHNNVN-285315	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
4	NHNNVN-285316	Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

		tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế	số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.		
5	NHNNVN-285317	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
6	NHNNVN-285129	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ	Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 02 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ, người đại diện và tư cách pháp nhân của các bên;

(ii) Số tài khoản, ngân hàng nơi mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của trụ sở chính tổ chức kinh tế;

(iii) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;

(iv) Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong trường hợp người thụ hưởng có nhu cầu nhận bằng đồng Việt Nam (nếu có);

(v) Phí hoa hồng được hưởng;

(vi) Các thoả thuận khác (về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, thời hạn của hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, giải quyết tranh chấp phát sinh và các thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật);

+ Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 02 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02 /2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt

động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

..., ngày...tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức kinh tế: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số....cấp ngày .../.../....

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng số ngày tháng năm ... ký giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và (tên đối tác nước ngoài)để nhận ngoại tệ từ nước ngoài chuyên về chi trả cho người thụ hưởng trong nước;

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ với các nội dung sau:

- Các địa điểm chi, trả ngoại tệ thuộc mạng lưới bưu chính của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo danh sách địa điểm đính kèm theo Đơn.

- Các tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để trực tiếp thực hiện nhận và chi, trả ngoại tệ theo danh sách tài khoản chuyên dùng ngoại tệ đính kèm theo Đơn.

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực;

+ Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- + Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
- + Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký;
- + Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30 (ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- + Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;
- + Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02 /2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*
- + Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;
- + Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
- + Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân.

**TỔ CHỨC KINH TẾ/ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN
TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI,
TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi : - Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối)
(đối với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....Cấp ngày:...../...../

Cơ quan cấp:

Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) số cấp ngày:/.....

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Chúng tôi đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ) với nội dung như sau:

1.
2.
3.

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ, (Tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 04 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền bao gồm những nội dung chính sau: Phương thức chi, trả; mạng lưới chi, trả; tỷ lệ phí hoa hồng; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Hợp đồng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 04 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Được tổ chức tín dụng được phép uỷ quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02 /2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân.

....., ngày.....thángnăm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

Trụ sở tại:

Số điện thoại:

Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....cấp ngày/...../.....

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng uỷ quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ sốngày.....ký giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam với (tên tổ chức uỷ quyền)

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt nam xem xét, chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ tại các địa điểm chi, trả ngoại tệ thuộc mạng lưới bưu chính của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (danh sách địa điểm được đính kèm theo Đơn).

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số.....và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

-Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Được tổ chức tín dụng ủy quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ;

+ Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30 (ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

+ Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

TỔ CHỨC KINH TẾ/
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN
TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI,
TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi : - Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối)
(đối với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....Cấp ngày:...../...../

Cơ quan cấp:

Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) số cấp ngày:/....

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Chúng tôi đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ) với nội dung như sau:

1.
2.
3.

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ, (Tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với tổ chức tự doanh là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp có nhu cầu thực hiện hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài gửi 05 (năm) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

+ Bước 2: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-NHNN;

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 03 (ba) năm liên tục liền trước năm nộp hồ sơ;

+ Bản sao văn bản quyết toán thuế hoặc văn bản xác nhận của cơ quan thuế chứng minh việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam, không có nợ thuế với ngân sách nhà nước;

+ Báo cáo về việc tuân thủ các quy định về giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của năm liền kề năm nộp hồ sơ;

+ Quy định nội bộ về quản lý hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, trong đó có nội dung về cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Được phép hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế;

+ Có lãi trong 03 năm liên tục liên trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán và không có ý kiến ngoại trừ trọng yếu theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính phải được kiểm toán bởi các tổ chức kiểm toán độc lập không nằm trong danh sách các tổ chức kiểm toán không được kiểm toán đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước công bố;

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, không có nợ thuế với ngân sách nhà nước;

+ Có quy trình nội bộ, cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

+ Tuân thủ quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12 / 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Phụ lục 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước)

TÊN TỔ CHỨC

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ...tháng...năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

{Ngân hàng thương mại/công ty tài chính tổng hợp} đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài với các nội dung cụ thể sau đây:

1. Tên của ngân hàng thương mại/công ty tài chính tổng hợp: (Ghi đầy đủ tên của tổ chức bằng chữ in hoa)

2. Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp số.... ngày....

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Địa chỉ trụ sở:

3. Quy mô vốn tự có tại thời điểm đăng ký:.....

4. Phạm vi hoạt động tự doanh:.....

5. Thời gian hoạt động tự doanh (dự kiến):.....

6. {Ngân hàng thương mại/công ty tài chính tổng hợp} xin cam kết:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Chỉ thực hiện tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài trong phạm vi hạn mức tự doanh được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký, tỷ lệ đầu tư an toàn và công cụ được phép đầu tư gián tiếp ở nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 135/2015/NĐ-CP và quy định của Ngân hàng Nhà nước;

c) Đảm bảo đáp ứng và duy trì các điều kiện để thực hiện tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI/CÔNG
TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

(ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với tổ chức nhận ủy thác là ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại có nhu cầu thực hiện hoạt động nhận ủy thác gửi 05 (năm) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

+ Bước 2: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho ngân hàng thương mại. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-NHNN;

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 03 (ba) năm liên tục liền trước năm nộp hồ sơ;

+ Bản sao văn bản quyết toán thuế hoặc văn bản xác nhận của cơ quan thuế chứng minh việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam, không có nợ thuế với ngân sách nhà nước;

+ Quy định nội bộ về quản lý hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, trong đó có nội dung về nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động nhận ủy thác để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

+ Báo cáo về tình hình tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động nhận ủy thác của ngân hàng thương mại của năm liền kề năm nộp hồ sơ;

- Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có lãi trong 03 năm liên tục liên trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán và không có ý kiến ngoại trừ trọng yếu theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập không nằm trong danh sách các tổ chức kiểm toán không được kiểm toán đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố;

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, không có nợ thuế với ngân sách nhà nước;

+ Có quy định nội bộ về quản lý hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, trong đó có nội dung về nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động nhận ủy thác để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

+ Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật chuyên ngành về các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức nhận ủy thác.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/ 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/ 10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 10/2016/TT-NHH ngày 29/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Phụ lục 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước)

TÊN TỔ CHỨC

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ...tháng...năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định 135/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

{Ngân hàng thương mại} đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài với nội dung cụ thể sau đây:

1. Tên Ngân hàng thương mại: (Ghi đầy đủ tên của tổ chức bằng chữ in hoa)

2. Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp số:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

.....

3. Quy mô tài sản nhận ủy thác: ...

4. Phạm vi hoạt động nhận ủy thác:.....

5. Thời gian thực hiện hoạt động nhận ủy thác (dự kiến):.....

6. {Ngân hàng thương mại} xin cam kết:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Chỉ thực hiện hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài trong phạm vi hạn mức nhận ủy thác được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký, công cụ được phép đầu tư gián tiếp ở nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 135/2015/NĐ-CP và quy định của Ngân hàng Nhà nước;

c) Không ủy thác lại cho bên thứ ba ở trong nước;

d) Đảm bảo đáp ứng, duy trì các điều kiện để thực hiện hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
(ký tên, đóng dấu)

B. Thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

-Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 01 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ, người đại diện và tư cách pháp nhân của các bên;

(ii) Số tài khoản, ngân hàng nơi mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của trụ sở chính tổ chức kinh tế;

(iii) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;

(iv) Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong trường hợp người thụ hưởng có nhu cầu nhận bằng đồng Việt Nam (nếu có);

(v) Phí hoa hồng được hưởng;

(vi) Các thoả thuận khác (về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, thời hạn của hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, giải quyết tranh chấp phát sinh và các thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật);

+ *Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:*

(i) *Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;*

(ii) *Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;*

(iii) *Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;*

+ *Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài.*

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 01 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

**TÊN TỔ CHỨC
KINH TẾ**

Phụ lục 1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày....thángnăm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

(Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánhcấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....cấp ngày/..../....

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng số ngày tháng năm ... ký giữa (tên tổ chức kinh tế).....và (tên đối tác nước ngoài)để nhận ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về chi trả cho người thụ hưởng trong nước;

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.... xem xét, chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ tại các địa điểm sau:

STT	Tên tổ chức trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ		
	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
N	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

Tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để trực tiếp thực hiện nhận và chi, trả ngoại tệ:

1. Trụ sở chính:

Tên ngân hàng mở tài khoản:

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	

2. Địa điểm chi trả số... :

Tên ngân hàng mở tài khoản :

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, (tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực;

+ Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
- + Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký;
- + Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30 (ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- + Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;
- + Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;
- + *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*
- + Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
- + Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân.

TỔ CHỨC KINH TẾ/
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày....tháng....năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN
TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI,
TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi : - Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối)
(đối với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....Cấp ngày:...../...../

Cơ quan cấp:

Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) số cấp ngày:/.....

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Chúng tôi đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ) với nội dung như sau:

1.
2.
3.

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ, (Tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 03 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền bao gồm những nội dung chính sau: Phương thức chi, trả; mạng lưới chi, trả; tỷ lệ phí hoa hồng; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Hợp đồng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tín dụng chưa được phép hoạt động ngoại hối, tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 03 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Được tổ chức tín dụng được phép uỷ quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/ 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân.

**TỔ CHỨC KINH TẾ/
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

(Tên tổ chức) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánhcấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức:

Trụ sở tại:

Số điện thoại:

Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....cấp ngày/...../.....

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng uỷ quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ sốngày.....ký giữa (tên tổ chức làm đại lý).....với (tên tổ chức uỷ quyền)

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánhxem xét, chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ với các nội dung sau:

STT	Tên tổ chức làm đại lý chi trả ngoại tệ		
	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
n	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ, (tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tín dụng chưa được phép hoạt động ngoại hối, tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký chi, trả ngoại tệ (Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- + Được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ;
- + Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30 (ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- + Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;
- + Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02 /2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;
- + *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*
- + Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
- + Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân.

TỔ CHỨC KINH TẾ/ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ

Kính gửi : - Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối)
(đối với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số....Cấp ngày:...../...../.....

Cơ quan cấp:

Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) số cấp ngày:/.....

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Chúng tôi đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ) với nội dung như sau:

1.
2.
3.

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ, (Tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số...và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đối ngoại tệ.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- + hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này);

+ Văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại địa điểm theo quy định của Chính phủ về điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đối ngoại tệ; cam kết của tổ chức kinh tế về việc chỉ làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đối ngoại tệ tại nơi giao dịch;

+ Quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đối ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo;

+ Bản sao hợp đồng đại lý đối ngoại tệ ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;

(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đối ngoại tệ;



(iii) Quy định đại lý đối ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đối được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;

(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);

(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đối ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;

(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (Phụ lục 01 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có địa điểm đặt đại lý đối ngoại tệ tại một hoặc nhiều địa điểm theo quy định sau:(i) Cơ sở lưu trú du lịch đã được cơ quan quản lý nhà nước về du lịch xếp hạng từ 3 sao trở lên;(ii) Cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường không, đường thủy);(iii) Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy định của pháp luật; (iv) Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam;(v) Khu du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị có khách nước ngoài thăm quan, mua sắm;

+ Có quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đối ngoại tệ; tại nơi giao dịch phải có bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đối ngoại tệ;

+ Được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý đối ngoại tệ;

+ Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế.

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/ 10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

+ Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11/7/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế đại lý đối ngoại tệ.

Phụ lục 1

(ban hành kèm theo Thông tư 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân)

TỔ CHỨC KINH TẾ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....thángnăm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỔI NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11/7/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế Đại lý đổi ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/số ... cấp ngày .../.../...

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ số ... ngày .../.../... ký giữa ... (tên tổ chức kinh tế) và ... (tên tổ chức tín dụng ủy quyền);

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ tại các địa điểm sau:

STT	Tên đại lý đổi ngoại tệ	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Đại lý đổi ngoại tệ số 1		
2	Đại lý đổi ngoại tệ số 2		
3	Đại lý đổi ngoại tệ số 3		
n	Đại lý đổi ngoại tệ số n		

... (Tên tổ chức kinh tế) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đối ngoại tệ, ... (tên tổ chức kinh tế) cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về đại lý đối ngoại tệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi ngoại tệ.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ hoặc dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy chế này);

+ Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều 6a Quy chế này;

+ Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch và văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) việc đáp ứng điều kiện về địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (đối với trường hợp tăng số lượng đại lý đổi ngoại tệ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ (Phụ lục 05 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế.

+ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ *Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;*

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

+ Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11/7/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế đại lý đối ngoại tệ.